TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2023/DS-ST Ngày: 28-9-2023 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu;

Ông Lê Nhật Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-DS ngày 18/8/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 92/2023/QĐST-DS ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, TP ..

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty TNHH M1. Địa chỉ: L, M, đường N, phường B, TP ., TP ..

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Ông Lê Đình H; Địa chỉ: H M, phường L, Q, Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: khu phố N, Phường I, thành phố T, Phú Yên.Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Sơn P, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*: Giữa Ngân hàng V – chi nhánh B và bà Lê Thị L có ký các hợp đồng vay sau:

1/ Ngày 26/11/2019, Ngân hàng TMCP V – chi nhánh B và bà Lê Thị L có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, theo đó bà L vay của Ngân hàng số tiền 409.000.000 đồng, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe KIA CERATO 1.6MT, xe mới 100%, sản xuất 2019, phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất thời điểm giải ngân 7,9%/năm, cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ôtô, nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L; theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256 ký ngày 26/11/2019 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị L; đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 26/11/2019 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng. Tính đến ngày 26/7/2023, dư nợ của bà L theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256 ngày 26/11/2019, tổng cộng là 357.672.349 đồng; trong đó: gốc là 289.771.087 đồng; lãi 67.901.262 đồng.

2/ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/11/2019: Ngày mở thẻ: 15/11/2019; Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 38,38%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Người đứng tên sở hữu, sử dụng: bà Lê Thị L. Tính đến ngày 26/7/2023, dư nợ của bà L theo hợp đồng trên tổng cộng là 19.793.659 đồng; trong đó: gốc là 9.537.741 đồng; lãi là 10.255.918 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, bà Lê Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần mời bà L làm việc, tạo điều kiện về thời gian và điều kiện thanh toán nợ vay nhưng bà L vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 26/7/2023 tổng cộng là 377.466.008 đồng; trong đó: nợ gốc 299.308.828 đồng, lãi quá hạn là 78.157.180 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Theo Ngân hàng được biết hiện xe ôtô nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L đang thế chấp tại Ngân hàng, bà L đang đưa cho ông Phạm Sơn P quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại.

* *Bị đơn bà Lê Thị L trình bày:* Tôi (L) và ngân hàng TMCP V chi nhánh B có ký hợp đồng vay vào ngày 26/11/2019. Theo đó tôi vay ngân hàng số tiền 409.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô KIA CERATO, có thế chấp xe ô tô KIA CERATO này, xe ô tô đứng tên tôi (L). Ngày 15/11/2019, tôi có mở thẻ tín dụng quốc tế tại ngân hàng với hạn mức 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng vay, tôi đã trả được một số tiền nhất định như ngân hàng đã trình bày. Nay tôi không còn khả năng trả nữa. Tôi thống nhất còn nợ ngân hàng các khoản như ngân hàng yêu cầu và thống nhất trả nợ. Tuy nhiên, hiện tại tôi không còn khả năng trả nợ nữa, nên tôi đề nghị Tòa xử lý tài sản bảo đảm của tôi để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Hiện tại, xe KIA CERATO của tôi đang do ông Phạm Sơn P sử dụng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Sơn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có trình bày.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH M1 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/11/2019 và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, ngày 26/11/2019, tổng cộng gốc lãi tính đến ngày 28/9/2023 là 398.077.055 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Công ty TNHH M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ôtô nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L, để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều khoản 1, 2 Điều 365, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M1, buộc bị đơn bà Lê Thị L phải trả cho Công ty TNHH M1 số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, đến ngày 28/9/2023 tổng cộng là 398.077.055 đồng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Công ty TNHH M1 được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu đối với khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Sơn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện bị đơn bà Lê Thị L yêu cầu trả số tiền vay còn nợ, được Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý, giải quyết vào ngày 15/5/2023. Sau khi khởi kiện ra Tòa, ngày 30/6/2023 giữa nguyên đơn và Công ty TNHH M1 có lập Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB, theo đó Công ty TNHH M1 đồng ý mua và Ngân hàng TMCP V đồng ý bán các khoản nợ của khách hàng vay Lê Thị L. Do đó, theo quy định tại Điều 365, 368 của Bộ luật dân sự thì Ngân hàng TMCP V đã chuyển giao quyền yêu cầu qua cho Công ty TNHH M1; nên Công ty TNHH M1 có các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 12/9/2023, Công ty TNHH M1 mới có văn bản trình bày và có đơn khởi kiện tại Tòa nên HĐXX xác định và đưa Công ty TNHH M1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân.

[3] Xét yêu cầu bị đơn phải trả khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/11/2019, thấy: Theo đơn khởi kiện bổ sung, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 12/9/2023 của Công ty TNHH M1 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M1 rút một phần yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy, việc Công ty TNHH M1 rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận; đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, ngày 26/11/2019, thấy: Ngày 26/11/2019, giữa Ngân hàng V – chi nhánh B và bà Lê Thị L có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256; theo đó bà L vay của Ngân hàng số tiền 409.000.000 đồng; thời hạn vay 84 tháng; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe Kia Cerato 1.6MT, mới 100%, sản xuất năm 2019, phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân; các kỳ trả nợ gốc: theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19; số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 4.870.000 đồng; các kỳ trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 19; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,9%/năm, cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi

suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Lê Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng tài sản là 01 xe ôtô, nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L; theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256 ký ngày 26/11/2019 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị L; được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 26/11/2019 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi khi đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023), bị đơn còn nợ số tiền tổng cộng là 398.077.055 đồng; trong đó: nợ gốc là 289.771.087 đồng; nợ lãi là 108.305.968 đồng (lãi trong hạn là 1.213.819 đồng, lãi quá hạn là 107.092.149 đồng). Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty TNHH M1 số tiền còn nợ trên và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[7] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, thấy: Việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của bà Lê Thị L tại Ngân hàng TMCP V được lập thành văn bản và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại các Điều 297, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; các bên không ai có ý kiến gì nên hợp đồng thế chấp đã ký kết trên phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải thi hành. Do đó, Công ty TNHH M1 yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo như hợp đồng thế chấp đã ký kết trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 299, khoản 7 Điều 323 và Điều 368 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[8] Tuy nhiên, hiện xe ôtô là tài sản thế chấp đang do ông Phạm Sơn P quản lý, sử dụng; được nguyên đơn, bị đơn thừa nhận và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày18/8/2023 cũng xác định xe ôtô đang do ông Phạm Sơn P quản lý, sử dụng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa để làm việc nhưng ông P không đến nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Việc bà Lê Thị L đưa xe cho ông Phạm Sơn P sử dụng là thỏa thuận riêng giữa bà L với ông P và không được Ngân hàng đồng ý. Theo quy định tại Điều 23 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm thì "*Hợp đồng cho thuê, cho mượn tài sản đang thế chấp chấm dứt khi tài sản thế chấp bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ. Bên thuê, bên mượn phải giao tài sản cho bên nhận thế chấp để xử lý, trừ trường hợp bên nhận thế chấp và bên thuê, bên mượn có thoả thuận khác*" và theo quy định tại Điều 301 của Bộ luật dân sự năm 2015, thì "*Người đang giữ tài sản bảo đảm có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này*". Do đó, trường hợp bị đơn là Lê Thị L không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ thì ông Phạm Sơn P phải giao xe cho Công ty TNHH M1 để xử lý, khi Công ty TNHH M1 có đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu 1.500.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại cho người kế thừa quyền nghĩa vụ của nguyên đơn 1.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 74 và các Điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng các Điều 297, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 323, 324, 365, 368, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 12, 23, 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH M1 đối với khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/11/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH M1. Buộc bị đơn bà Lê Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH M1 nợ G số tiền vay còn nợ tính đến ngày 28/9/202 (theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, ngày 26/11/2019), tổng cộng là 398.077.055 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*); trong đó: nợ gốc là 289.771.087 đồng; nợ lãi là 108.305.968 đồng (lãi trong hạn là 1.213.819 đồng, lãi quá hạn là 107.092.149 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, ngày 26/11/2019.

3. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Công ty TNHH M1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ôtô, nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L để thu hồi nợ (theo như Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911181877256, ngày 26/11/2019; đăng

ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 26/11/2019).

4. Buộc ông Phạm Sơn P phải giao lại 01 xe ôtô, nhãn hiệu Kia, số loại Cerato 1.6MT, biển số 78A-077.27, đứng tên bà Lê Thị L cho Công ty TNHH M1, khi Công ty TNHH M1 có đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn bà Lê Thị L phải hoàn trả cho người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty TNHH M1 số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu 19.904.000 đồng (*Mười chín triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M1 9.094.000 đồng (*Chín triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008158, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản pán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Khắc Hiếu Lê Nhật Hoàng P1 **Trần Lê M**